TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 526/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Đ - xã C - huyện B - thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6 - xã B - huyện B - thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993

HKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ - xã C - huyện B - thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh

Nguyễn Văn N.

-*Về con chung:* Có 02 con chung, cháu Nguyễn Phương T1, sinh ngày 30/6/2014 và cháu Nguyễn Thị Mai Tr - sinh ngày 10/8/2016. Giao cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T1 và cháu Nguyễn Thị Mai Tr cho đến khi cháu T1 và cháu Tr trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi anh N có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* *Về tài sản riêng*: Không có.

* *Về tài sản chung, công sức chung:* Không có

* *Về công nợ chung:* Không có.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008215 ngày 21/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị T phải nộp, hoàn trả lại chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội
- VKSND huyện B;
-THADS huyện B
- Các đương sự
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung